

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST

Ngày 23-11-2020

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Xuân.

Ông Lê Xuân Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1996 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị B; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2020 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng C, sinh năm 2002, nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Ông T, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Anh Nguyễn A, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Ông Nguyễn T, sinh năm 1981, nơi cư trú: Số *, ngõ *, đường C, khu A, thị trấn H huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Hoàng D. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Hoàng D: Ông Hoàng V. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 03/7/2020, Hoàng C và Hoàng Văn H đang chơi điện tử tại quán Internet Yên Diện ở thôn Gốc Gạo, xã Tân Thành, huyện H thì Hoàng Văn H bảo Hoàng C cho Hoàng Văn H mượn xe mô tô đi về khoảng 10 phút đến 15 phút. Do có quan hệ họ hàng nên Hoàng C tin tưởng đã cho Hoàng Văn H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 12H1- 07722. Sau khi mượn được xe, Hoàng Văn H đi về nhà ở Thôn L, xã T thì có bạn gọi đi uống rượu, tắm xong Hoàng Văn H đã sử dụng xe mô tô mượn của Hoàng C đi ra thị trấn Hữu Lũng uống rượu cùng bạn. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Hoàng Văn H đến quán bi-a ở gần ngã tư có đèn tín hiệu giao thông thuộc địa phận thôn Ao Đầu, xã Sơn Hà để chơi thì gặp Nguyễn A. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Hoàng Văn H đã nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô mượn của Hoàng C để lấy tiền đi chơi nên Hoàng Văn H hỏi Nguyễn A biết chỗ cầm cố xe thì bảo, Nguyễn A đồng ý rồi gọi điện cho Nguyễn T có cầm cố xe không, Nguyễn T đồng ý. Do đang có việc ở xã Minh Tiến, huyện H nên Nguyễn T hẹn Nguyễn A đem xe vào mỏ đá xã Minh Tiến. Sau đó Nguyễn A đi xe mô tô nhãn hiệu Visson của Nguyễn A còn Hoàng Văn H đi xe mô tô mượn của Hoàng C vào mỏ đá ở xã Minh Tiến gặp Nguyễn T. Tại đây Hoàng Văn H cầm cố xe mô tô mượn của Hoàng C lấy 5.000.000 đồng, Nguyễn A cũng cầm cố xe mô tô của mình lấy 5.000.000 đồng. Sau khi cầm xe xong Hoàng Văn H đi chơi còn Nguyễn A đi về nhà.

Đối với anh Hoàng C, sau khi cho Hoàng Văn H mượn xe không thấy đem về trả, đến tối anh đến nhà Hoàng Văn H tìm nhưng không thấy, gia đình cũng không ai biết Hoàng Văn H đi đâu và không liên lạc được với Hoàng Văn H. Đến ngày 04/7/2020, vẫn không thấy Hoàng Văn H mang xe đến trả, anh đã làm đơn trình báo sự việc với Công an xã Tân Thành đồng thời cùng em trai là Hoàng Công Nhặng tin tìm xe bị mất lên mạng xã hội Facebook tại trang tin Hữu Lũng. Cùng ngày 04/7/2020, Nguyễn T thấy tại trang tin Hữu Lũng có người đăng tin tìm xe mô tô bị mất đúng như xe Nguyễn T đã cầm cố của Nguyễn A và Hoàng Văn H, Nguyễn T đã gặp Nguyễn A nói là xe của Hoàng Văn H là xe trộm cắp và yêu cầu Nguyễn A là người dẫn Hoàng Văn H đến cầm cố chuộc lại 02 chiếc xe. Nguyễn A đã trả tiền cho Nguyễn T để lấy xe về. Sau đó Nguyễn T và Nguyễn A liên lạc cho Hoàng Công Nh và Hoàng C bảo Hoàng Văn H đã cầm cố xe, đem theo giấy tờ xe ra thị trấn Hữu Lũng để chuộc lại xe. Hoàng Công Nh và Hoàng C đã cùng bố là ông T đem theo giấy tờ xe đi gặp anh Nguyễn A chuộc lại chiếc xe 12H1-07722 với số tiền 5.000.000 đồng.

Còn Hoàng Văn H do đã sử dụng hết tiền cầm cố xe mà có, không có khả năng chuộc xe về trả nên không dám về đến khi biết bị truy nã Hoàng Văn H đã đến Công an xã Tân Thành, huyện H đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 30/KLĐGTS ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 12H1-07722 là của ông T mua mới năm 2013 tại thời điểm ngày 03/7/2020 có trị giá 15.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn A là người dẫn Hoàng Văn H đi cầm cố xe và Nguyễn T là người nhận cầm cố xe do không biết xe do Hoàng Văn H phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSHL-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo biết hành vi của mình là sai nên đồng ý bồi thường số tiền 5.000.000 đồng mà ông T đã bỏ ra chuộc lại xe.

Bị hại anh Hoàng C trình bày: Về hình sự yêu cầu xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Về dân sự, do bố anh là ông Hoàng Văn H đã bỏ tiền ra chuộc lại chiếc xe nên anh không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông T trình bày: Chiếc xe mô tô mà bị cáo đã mang đi cầm cố, ông đã tự bỏ tiền ra chuộc lại nên ông không có yêu cầu gì về chiếc xe và chấp nhận ý kiến của bị cáo về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền 5.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn A trình bày: Ông T đã trả anh số tiền chuộc lại xe từ ông Nguyễn T nên không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 19/9/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Hoàng Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông T về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông T với số tiền 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Không có nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý

kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo Hoàng Văn H đã biết hành vi của mình là vi phạm quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn T và người làm chứng anh Hoàng D, người đại diện hợp pháp của anh Hoàng D là ông Hoàng V đều vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai của những người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có hành vi lợi dụng lòng tin của anh Hoàng C đưa xe cho bị báo mượn. Khi mượn được xe bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên không mang xe trả lại cho Hoàng C như đã hứa và mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân, do không có khả năng trả lại tiền và tài sản nên bị cáo đã bỏ trốn nhằm trốn tránh việc trả lại tài sản. Đồng thời chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 15.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại, làm mất lòng tin của bị hại và những người xung quanh đối với bị cáo, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, tạo dư luận xấu trong xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái, hậu quả gây ra sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện vì mục đích tư lợi. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bị truy nã đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các

điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình. Bị cáo Hoàng Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết cụ thể của vụ án, xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết.

[7] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự, xét cụ thể trường hợp của bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Hoàng Văn H và ông T tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử nhận thấy cần công nhận sự thỏa thuận bồi thường này về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với số tiền là 5.000.000 đồng cho ông T.

[9] Về vật chứng: Không thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông T về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông T với số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thảo Nguyên

